

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 447 -TB/HVCTQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

về điều chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2527-QĐ/HVCTQG ngày 06/5/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

Giám đốc Học viện điều chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I ban hành kèm theo Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026 (có Tiêu chuẩn, điều kiện kèm theo).

Học viện thông báo để các đơn vị trực thuộc và viên chức của Học viện biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc Học viện,
- Cổng thông tin điện tử,
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Minh Huân

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢNG DẠY

(Ban hành kèm theo Thông báo số **447**-TB/HVCTQG ngày 01/6/2026
của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Giảng viên cao cấp (hạng I) – Mã số: V.07.01.01

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện
1	Có Bằng Tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.
2	Có Bằng Cao cấp lý luận chính trị hoặc Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc bằng cử nhân chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021.
3	Có Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm hoặc Chứng chỉ Phương pháp giảng dạy tích cực hoặc Phương pháp giảng dạy hiện đại hoặc Chứng chỉ Bồi dưỡng giảng viên Lý luận chính trị.
4	Có Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. <i>Riêng giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Học viện Hành chính và Quản trị công áp dụng tiêu chuẩn, điều kiện này đối với giảng viên giảng dạy chuyên ngành lý luận chính trị.</i>
5	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) trước ngày 30/6/2022.
6	Có kiến thức chuyên sâu về các học phần được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; - Đã giảng dạy 03 chuyên đề trở lên của chương trình đào tạo hệ cao cấp lý luận chính trị; - Giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Học viện Hành chính và Quản trị công đã giảng dạy 50% môn học/học phần trở lên của chương trình đào tạo cử nhân hoặc sau đại học.
7	Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở hoặc 01 (một) đề tài, đề án, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.
8	Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên được cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ. Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ thì số lượng đề tài, đề án, dự án khoa học đã được nghiệm thu phải gấp 02 (hai) lần số lượng đề tài, đề án, dự án khoa học học quy định tại mục 7 tiêu chuẩn, điều kiện xét này.
9	Chủ trì biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được Hội đồng khoa học của Viện hoặc Học viện thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng hệ cao cấp lý luận chính trị hoặc trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN.
10	Tác giả của ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN.
11	Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 hoặc tương đương tối thiểu đủ 06 (sáu) năm; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng II), mã số V.07.01.02 tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.
12	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Giảng viên cao cấp (hạng I)

STT	Điều kiện	Điểm
1	Có Huân chương	10
2	Có Huy chương	6
3	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	10
4	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	10
5	Có Giải thưởng Nhà nước	10
6	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	6
7	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	4
8	Chiến sĩ thi đua (<i>chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất</i>)	
	8.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	10
	8.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	6
	8.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	3
9	Xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp nhà nước, cấp bộ đã được ban hành hoặc nghiệm thu (<i>không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1</i>)	
	9.1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc	6
	9.2. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước	8
	9.3. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ	6
10	Đạt giải thưởng cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hoặc giải thưởng trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, khoa học, công nghệ, giảng dạy (<i>Giải Nhất và tương đương trở lên 4 điểm; Giải Nhì và tương đương 3 điểm; Giải Ba và tương đương 2 điểm; Giải Khuyến khích và tương đương 1 điểm</i>)	1 - 4
11	Có thời gian giữ chức danh giảng viên chính (hạng II) và tương đương từ 10 năm trở lên	2
12	Có thời gian đi nghiên cứu thực tế, biệt phái tại ban, bộ, ngành, địa phương từ đủ 12 tháng trở lên	1
13	Giảng viên còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	2
	Tổng điểm	104

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng làm tiêu chuẩn, điều kiện xét tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông báo số **447** -TB/HVCTQG ngày 01/6/2026
của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Chuyên viên cao cấp – Mã số: 01.001

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

TT	Tiêu chuẩn, điều kiện
1	Có Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.
2	Có Bằng Cao cấp lý luận chính trị hoặc Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc bằng cử nhân chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021.
3	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.
4	Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau: <i>- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định, đề án, dự án, chương trình hành động, chiến lược, quy hoạch, chế độ, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc đã được ban hành và được Giám đốc Học viện/Học viện trực thuộc xác nhận;</i> <i>- Chủ trì đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.</i>
5	Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương có một trong các thành tích sau: <i>- Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên;</i> <i>- Có ít nhất 03 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</i>
6	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.
7	Có thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên chính thì thời gian giữ chức danh chuyên viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh chuyên viên chính không liên tục thì được cộng dồn).

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Chuyên viên cao cấp

STT	Điều kiện	Điểm
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	5
2	Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	2
3	Có Huân chương	10
4	Có Huy chương	6
5	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	10
6	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	10
7	Có Giải thưởng Nhà nước	10
8	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	6
9	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	4
10	Chiến sĩ thi đua (<i>chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất</i>)	
	10.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	10
	10.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	6
	10.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	3
11	Xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (<i>không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1</i>)	
	11.1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc	6
	11.2. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước	8
	11.3. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ	6
	11.4. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	3
12	Đạt giải thưởng cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hoặc giải thưởng trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, khoa học, công nghệ, giảng dạy (<i>Giải Nhất và tương đương trở lên 4 điểm; Giải Nhì và tương đương 3 điểm; Giải Ba và tương đương 2 điểm; Giải Khuyến khích và tương đương 1 điểm</i>)	1 - 4
13	Có thời gian giữ chức danh chuyên viên chính và tương đương từ 10 năm trở lên	2
14	Có thời gian đi nghiên cứu thực tế, biệt phái tại ban, bộ, ngành, địa phương từ đủ 12 tháng trở lên	1
15	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	2
	Tổng điểm	114

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng làm tiêu chuẩn, điều kiện xét tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

PHỤ LỤC 3
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Thông báo số **447** -TB/HVCTQG ngày 01/6/2026
của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.05.01.01

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện
1	Có trình độ tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu, yêu cầu của vị trí việc làm.
2	Có Bằng Cao cấp lý luận chính trị hoặc Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc bằng cử nhân chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021.
3	Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học tương ứng.
4	Trong thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương đạt ít nhất 05 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn và bảo đảm một trong các điều kiện sau: <i>a) Đã chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia và tham gia ít nhất 02 đề tài, đề án, dự án khoa học công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 đề tài khoa học công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.</i> <i>b) Là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo và tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.</i> <i>c) Là tác giả, đồng tác giả của ít nhất 01 sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế và được chuyển giao, thương mại hóa; hoặc là tác giả, đồng tác giả của ít nhất 02 giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền và được ứng dụng trong thực tiễn.</i>
5	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và pháp luật.
6	Có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)

STT	Điều kiện	Điểm
1	Có Huân chương	10
2	Có Huy chương	6
3	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	10
4	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	10
5	Có Giải thưởng Nhà nước	10
6	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	6
7	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	4
8	Chiến sĩ thi đua (<i>chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất</i>)	
	8.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	10
	8.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	6
	8.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	3
9	Xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (<i>không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1</i>)	
	9.1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc	6
	9.2. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước	8
	9.3. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ	6
	9.4. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	3
10	Đạt giải thưởng cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hoặc giải thưởng trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, khoa học, công nghệ, giảng dạy (<i>Giải Nhất và tương đương trở lên 4 điểm; Giải Nhì và tương đương 3 điểm; Giải Ba và tương đương 2 điểm; Giải Khuyến khích và tương đương 1 điểm</i>)	1 - 4
11	Có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương từ 10 năm trở lên	2
12	Có thời gian đi nghiên cứu thực tế, biệt phái tại ban, bộ, ngành, địa phương từ đủ 12 tháng trở lên	1
13	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	2
	Tổng điểm	107

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng làm tiêu chuẩn, điều kiện xét tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.

- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

PHỤ LỤC 4
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Thông báo số 447 -TB/HVCTQG ngày 01/6/2026
của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Biên tập viên hạng I – Mã số: V.11.01.01

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện
1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí, xuất bản. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí, xuất bản thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí, xuất bản.
2	Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021.
3	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành biên tập viên hoặc có chứng chỉ hành nghề biên tập viên (đối với biên tập viên lĩnh vực xuất bản).
4	Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) đã chủ trì hoặc tham gia biên tập ít nhất 02 (hai) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc chủ trì ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu.
5	Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) được tặng bằng khen hoặc đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.
6	Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II (hoặc tương đương) ít nhất là đủ 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II thì phải có ít nhất đủ 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng (nếu thời gian giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II không liên tục thì được cộng dồn).
7	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Biên tập viên hạng I

STT	Điều kiện	Điểm
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	5
2	Có Huân chương	10
3	Có Huy chương	6
4	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	10
5	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	10
6	Có Giải thưởng Nhà nước	10
7	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	6
8	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	4
9	Chiến sĩ thi đua (<i>chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất</i>)	
	9.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	10
	9.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	6
	9.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	3
10	Xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (<i>không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1</i>)	
	9.1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh/Học viện trực thuộc	6
	9.2. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước	8
	9.3. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ	6
	9.4. Chủ trì thực hiện Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	3
11	Đạt giải thưởng cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hoặc giải thưởng trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, khoa học, công nghệ, giảng dạy (<i>Giải Nhất và tương đương trở lên 4 điểm; Giải Nhì và tương đương 3 điểm; Giải Ba và tương đương 2 điểm; Giải Khuyến khích và tương đương 1 điểm</i>)	1 - 4
12	Có thời gian giữ chức danh biên tập viên II và tương đương từ 10 năm trở lên	2
13	Có thời gian đi nghiên cứu thực tế, biệt phái tại ban, bộ, ngành, địa phương từ đủ 12 tháng trở lên	1
14	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	2
	Tổng điểm	92

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng làm tiêu chuẩn, điều kiện xét tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.

- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.